

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (5 điểm) Học sinh chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng, tô vào ô tương ứng trong phiếu làm bài.

Câu 1: Việc đúc tượng đồng cần phải trải qua những quá trình chuyển thể nào của đồng?

- A. nóng chảy và bay hơi
B. bay hơi và ngưng tụ
C. bay hơi và đông đặc
D. nóng chảy và đông đặc

Câu 2: Các nha sĩ khuyên không nên ăn đồ ăn quá nóng vì sao?

- A. Vì răng dễ bị sâu.
B. Vì răng dễ bị vỡ.
C. Vì men răng dễ bị rạn nứt.
D. Vì răng dễ bị rụng.

Câu 3: Dùng nhiệt kế rượu không thể đo được nhiệt độ của:

- A. nước đá
B. nước uống
C. nước sôi
D. nước sông đang chảy

Câu 4: Vòng tuần hoàn của nước trong thiên nhiên gồm hiện tượng vật lý nào?

- A. Bay hơi
B. Ngưng tụ
C. Bay hơi và ngưng tụ
D. Nóng chảy

Câu 5: Trong các trường hợp phơi quần áo sau đây, trường hợp nào quần áo lâu khô nhất?

- A. Quần áo không căng ra, có gió.
B. Quần áo không căng ra, không có gió.
C. Có gió, quần áo căng ra.
D. Không có gió, quần áo căng ra.

Câu 6: Khi kéo một thùng nước từ dưới giếng lên, người ta thường sử dụng

- A. đòn bẩy.
B. ròng rọc cố định
C. mặt phẳng nghiêng và đòn bẩy.
D. mặt phẳng nghiêng.

Câu 7: Chọn Câu phát biểu đúng

- A. Chất rắn khi lạnh đi thì nở ra.
B. Chất rắn khi nóng lên thì co lại.
C. Các chất khí khác nhau nở vì nhiệt như nhau.
D. Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt như nhau.

Câu 8: Dụng cụ nào sau đây dùng để đo nhiệt độ?

- A. Lực kế
B. Nhiệt kế
C. Cân
D. Vôn kế

Câu 9: Khi nhúng quả bóng bàn bị móp vào trong nước nóng, nó sẽ phồng trở lại. Vì sao vậy?

- A. Vì nước nóng làm cho khí trong quả bóng nở ra.
B. Vì nước nóng làm cho khí trong quả bóng co lại.
C. Vì nước nóng làm vỏ quả bóng co lại.
D. Vì nước nóng làm vỏ quả bóng nở ra.

Câu 10: Khi một lọ thủy tinh được đút bằng nút thủy tinh. Nút bị kẹt. Phải mở nút bằng cách nào dưới đây?

- A. Làm nóng cổ lọ.
B. Làm lạnh đáy lọ.

C. Làm lạnh cô lợ.

D. Làm nóng nút.

Câu 11: Khi một vật nóng lên thì đại lượng nào sau đây của nó **không** thay đổi?

A. khối lượng

B. thể tích

C. khối lượng riêng.

D. trọng lượng riêng

Câu 12: Có thể sử dụng ròng rọc cố định trong công việc nào dưới đây?

A. Người thợ xây đứng dưới đất kéo vật liệu xây dựng lên cao

B. Đẩy một thùng gỗ lên máng nghiêng để đưa lên xe tải

C. Dịch chuyển hai cái bàn học ra xa nhau hơn

D. Bạn học sinh buộc sợi dây vào một con trâu và kéo nó đi

Câu 13: Khi nấu cơm ta mở nắp vung ra thì thấy bên trong nắp có các giọt nước bám vào là do?

A. hạt gạo bị nóng chảy.

B. hơi nước trong nồi ngưng tụ.

C. hơi nước bên ngoài nồi đông đặc

D. hơi nước bên ngoài nồi ngưng tụ.

Câu 14: Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ ít tới nhiều khi ở cùng điều kiện thí nghiệm sau đây, cách nào đúng?

A. Khí, lỏng, rắn.

B. Rắn, lỏng, khí.

C. Khí, rắn, lỏng.

D. Lỏng, khí, rắn.

Câu 15: Sự ngưng tụ là sự chuyển từ

A. thể hơi sang thể lỏng

B. thể lỏng sang thể rắn

C. thể rắn sang thể lỏng

D. thể lỏng sang thể hơi

Câu 16: Khi đem nung nóng các bình có kích thước giống nhau chứa các chất khí Hidro, Oxi, Nitơ ở cùng điều kiện thí nghiệm thì

A. Bình chứa Oxi nở ra nhiều hơn.

B. Bình chứa Nitơ nở ra nhiều hơn.

C. Bình chứa Hidro nở ra nhiều hơn.

D. Các chất khí nở ra giống nhau.

Câu 17: Nhiệt kế nào sau đây có thể dùng để đo nhiệt độ của nước đang sôi?

A. Nhiệt kế rượu

B. Cả ba nhiệt kế trên

C. Nhiệt kế y tế

D. Nhiệt kế thủy ngân

Câu 18: Biết nhiệt độ nóng chảy của thép là 1300°C . Khi ta nung nóng một thanh thép đến nhiệt độ đó thì Thanh thép sẽ chuyển từ

A. thể khí sang thể lỏng.

B. thể lỏng sang thể khí.

C. thể rắn sang thể lỏng.

D. thể lỏng sang thể rắn.

Câu 19: Chọn phát biểu **không đúng** về nhiệt độ sôi?

A. Nhiệt độ sôi của nước là lớn nhất trong các chất lỏng.

B. Trong suốt thời gian sôi, nhiệt độ của chất lỏng không thay đổi.

C. Mỗi chất lỏng sôi ở một nhiệt độ nhất định.

D. Các chất khác nhau sôi ở nhiệt độ khác nhau.

Câu 20: Trong suốt thời gian nước sôi nhiệt độ của nước như thế nào?

A. ban đầu tăng rồi sau đó giảm

B. tăng dần

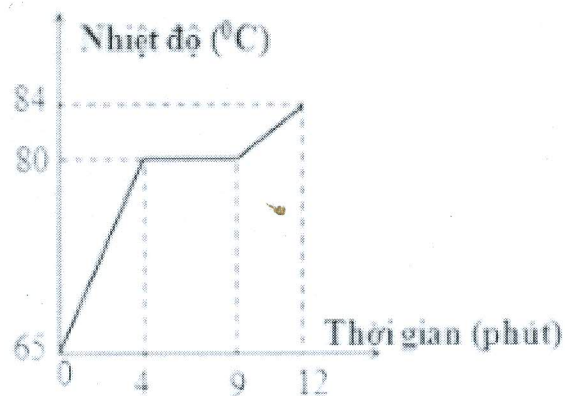
C. giảm dần

D. không thay đổi

PHẦN II: TỰ LUẬN: (5 điểm) Học sinh làm bài vào phiếu trả lời.

Câu 1: (2 điểm)

Cho đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian của chất rắn X:



Bảng nhiệt độ nóng chảy của một số chất

Chất	Vônfram	Chì	Băng phiến	Nước	Thủy Ngân	Rượu
Nhiệt độ nóng chảy (°C)	3370	327	80	0	-39	-117

Dựa vào các thông tin cung cấp phía trên để trả lời các câu hỏi sau:

- Xác định nhiệt độ nóng chảy của chất X. Thời gian nóng chảy kéo dài trong bao lâu?
- Đây là đồ thị biểu diễn nhiệt độ của chất nào theo thời gian?
- Ở nhiệt độ 80°C , chất tồn tại ở thể nào?

Câu 2: (1 điểm) Tại sao khi trồng cây, đặc biệt các giống cây có lá to và dài (như mía, chuối...) ta phải phạt bớt lá ?

Câu 3: (1 điểm) Bánh xe đạp khi bơm căng, nếu để ngoài trưa nắng sẽ dễ bị nổ. Giải thích tại sao?

Câu 4: (1 điểm) Tại sao ở các nước hàn đới nằm sát Bắc Cực hoặc Nam Cực chỉ có thể dùng nhiệt kế rượu, không thể dùng nhiệt kế thủy ngân để đo nhiệt độ ngoài trời?

----- HẾT -----

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (5 điểm) Học sinh chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng, tô vào ô tương ứng trong phiếu làm bài.

Câu 1: Việc đúc tượng đồng cần phải trải qua những quá trình chuyển thể nào của đồng?

- A. bay hơi và ngưng tụ
B. bay hơi và đông đặc
C. nóng chảy và đông đặc
D. nóng chảy và bay hơi

Câu 2: Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ ít tới nhiều khi ở cùng điều kiện thí nghiệm sau đây, cách nào đúng?

- A. Rắn, lỏng, khí. B. Khí, lỏng, rắn. C. Khí, rắn, lỏng. D. Lỏng, khí, rắn.

Câu 3: Trong suốt thời gian nước sôi nhiệt độ của nước như thế nào?

- A. tăng dần
B. ban đầu tăng rồi sau đó giảm
C. không thay đổi
D. giảm dần

Câu 4: Khi nhúng quả bóng bàn bị móp vào trong nước nóng, nó sẽ phồng trở lại. Vì sao vậy?

- A. Vì nước nóng làm vỏ quả bóng co lại.
B. Vì nước nóng làm cho khí trong quả bóng co lại.
C. Vì nước nóng làm cho khí trong quả bóng nở ra.
D. Vì nước nóng làm vỏ quả bóng nở ra.

Câu 5: Có thể sử dụng ròng rọc cố định trong công việc nào dưới đây?

- A. Dịch chuyển hai cái bàn học ra xa nhau hơn
B. Người thợ xây đứng dưới đất kéo vật liệu xây dựng lên cao
C. Bạn học sinh buộc sợi dây vào một con trâu và kéo nó đi
D. Đẩy một thùng gỗ lên máng nghiêng để đưa lên xe tải

Câu 6: Khi kéo một thùng nước từ dưới giếng lên, người ta thường sử dụng

- A. mặt phẳng nghiêng.
B. ròng rọc cố định
C. mặt phẳng nghiêng và đòn bẩy.
D. đòn bẩy.

Câu 7: Khi một vật nóng lên thì đại lượng nào sau đây của nó **không** thay đổi?

- A. khối lượng
B. trọng lượng riêng
C. thể tích
D. khối lượng riêng.

Câu 8: Vòng tuần hoàn của nước trong thiên nhiên gồm hiện tượng vật lý nào?

- A. Bay hơi và ngưng tụ
B. Nóng chảy
C. Bay hơi
D. Ngưng tụ

Câu 9: Dùng nhiệt kế rượu không thể đo được nhiệt độ của:

- A. nước đá
B. nước uống
C. nước sôi
D. nước sông đang chảy

Câu 10: Chọn Câu phát biểu đúng

- A. Chất rắn khi nóng lên thì co lại.
B. Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt như nhau.
C. Chất rắn khi lạnh đi thì nở ra.

D. Các chất khí khác nhau nở vì nhiệt như nhau.

Câu 11: Chọn phát biểu **không đúng** về nhiệt độ sôi?

A. Các chất khác nhau sôi ở nhiệt độ khác nhau.

B. Mỗi chất lỏng sôi ở một nhiệt độ nhất định.

C. Trong suốt thời gian sôi, nhiệt độ của chất lỏng không thay đổi.

D. Nhiệt độ sôi của nước là lớn nhất trong các chất lỏng.

Câu 12: Trong các trường hợp phơi quần áo sau đây, trường hợp nào quần áo lâu khô nhất?

A. Quần áo không căng ra, có gió.

B. Không có gió, quần áo căng ra.

C. Quần áo không căng ra, không có gió.

D. Có gió, quần áo căng ra.

Câu 13: Các nha sĩ khuyên không nên ăn đồ ăn quá nóng vì sao?

A. Vì men răng dễ bị rạn nứt.

B. Vì răng dễ bị sâu.

C. Vì răng dễ bị vỡ.

D. Vì răng dễ bị rụng.

Câu 14: Khi một lọ thủy tinh được đút bằng nút thủy tinh. Nút bị kẹt. Phải mở nút bằng cách nào dưới đây?

A. Làm lạnh đáy lọ.

B. Làm nóng cổ lọ.

C. Làm nóng nút.

D. Làm lạnh cổ lọ.

Câu 15: Khi nấu cơm ta mở nắp vung ra thì thấy bên trong nắp có các giọt nước bám vào là do?

A. hơi nước trong nồi ngưng tụ.

B. hơi nước bên ngoài nồi ngưng tụ.

C. hơi nước bên ngoài nồi đông đặc

D. hạt gạo bị nóng chảy.

Câu 16: Biết nhiệt độ nóng chảy của thép là 1300°C . Khi ta nung nóng một thanh thép đến nhiệt độ đó thì Thanh thép sẽ chuyển từ

A. thể lỏng sang thể rắn.

B. thể lỏng sang thể khí.

C. thể rắn sang thể lỏng.

D. thể khí sang thể lỏng.

Câu 17: Dụng cụ nào sau đây dùng để đo nhiệt độ?

A. Nhiệt kế

B. Lực kế

C. Vôn kế

D. Cân

Câu 18: Khi đem nung nóng các bình có kích thước giống nhau chứa các chất khí Hidro, Oxi, Nitơ ở cùng điều kiện thí nghiệm thì

A. Bình chứa Hidro nở ra nhiều hơn.

B. Bình chứa Oxi nở ra nhiều hơn.

C. Bình chứa Nitơ nở ra nhiều hơn.

D. Các chất khí nở ra giống nhau.

Câu 19: Sự ngưng tụ là sự chuyển từ

A. thể lỏng sang thể rắn

B. thể hơi sang thể lỏng

C. thể rắn sang thể lỏng

D. thể lỏng sang thể hơi

Câu 20: Nhiệt kế nào sau đây có thể dùng để đo nhiệt độ của nước đang sôi?

A. Nhiệt kế rượu

B. Nhiệt kế thủy ngân

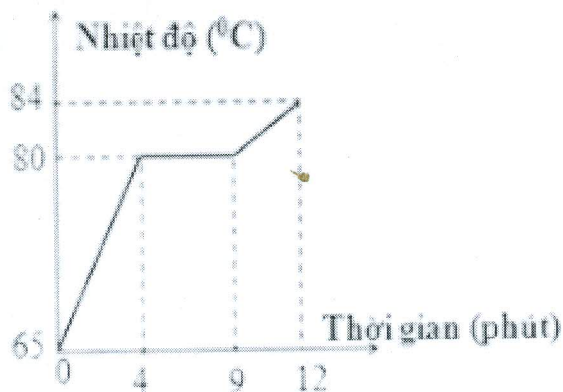
C. Cả ba nhiệt kế trên

D. Nhiệt kế y tế

PHẦN II: TỰ LUẬN: (5 điểm) Học sinh làm bài vào phiếu trả lời.

Câu 1: (2 điểm)

Cho đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian của chất rắn X:



Bảng nhiệt độ nóng chảy của một số chất

Chất	Vônfram	Chì	Băng phiến	Nước	Thủy Ngân	Rượu
Nhiệt độ nóng chảy (°C)	3370	327	80	0	-39	-117

Dựa vào các thông tin cung cấp phía trên để trả lời các câu hỏi sau:

- Xác định nhiệt độ nóng chảy của chất X. Thời gian nóng chảy kéo dài trong bao lâu?
- Đây là đồ thị biểu diễn nhiệt độ của chất nào theo thời gian?
- Ở nhiệt độ 80°C , chất tồn tại ở thể nào?

Câu 2: (1 điểm) Tại sao khi trồng cây, đặc biệt các giống cây có lá to và dài (như mía, chuối...) ta phải phạt bớt lá ?

Câu 3: (1 điểm) Bánh xe đạp khi bơm căng, nếu để ngoài trưa nắng sẽ dễ bị nổ. Giải thích tại sao?

Câu 4: (1 điểm) Tại sao ở các nước hàn đới nằm sát Bắc Cực hoặc Nam Cực chỉ có thể dùng nhiệt kế rượu, không thể dùng nhiệt kế thủy ngân để đo nhiệt độ ngoài trời?

----- HẾT -----

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (5 điểm) Học sinh chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng, tô vào ô tương ứng trong phiếu làm bài.

Câu 1: Sự ngưng tụ là sự chuyển từ

- A. thể hơi sang thể lỏng
B. thể lỏng sang thể rắn
C. thể lỏng sang thể hơi
D. thể rắn sang thể lỏng

Câu 2: Vòng tuần hoàn của nước trong thiên nhiên gồm hiện tượng vật lý nào?

- A. Ngưng tụ
B. Bay hơi
C. Nóng chảy
D. Bay hơi và ngưng tụ

Câu 3: Có thể sử dụng ròng rọc cố định trong công việc nào dưới đây?

- A. Dịch chuyển hai cái bàn học ra xa nhau hơn
B. Đẩy một thùng gỗ lên máng nghiêng để đưa lên xe tải
C. Bạt học sinh buộc sợi dây vào một con trâu và kéo nó đi
D. Người thợ xây đứng dưới đất kéo vật liệu xây dựng lên cao

Câu 4: Nhiệt kế nào sau đây có thể dùng để đo nhiệt độ của nước đang sôi?

- A. Nhiệt kế rượu
B. Nhiệt kế y tế
C. Nhiệt kế thủy ngân
D. Cả ba nhiệt kế trên

Câu 5: Khi kéo một thùng nước từ dưới giếng lên, người ta thường sử dụng

- A. ròng rọc cố định
B. mặt phẳng nghiêng.
C. mặt phẳng nghiêng và đòn bẩy.
D. đòn bẩy.

Câu 6: Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ ít tới nhiều khi ở cùng điều kiện thí nghiệm sau đây, cách nào đúng?

- A. Rắn, lỏng, khí. B. Khí, lỏng, rắn. C. Khí, rắn, lỏng. D. Lỏng, khí, rắn.

Câu 7: Khi nhúng quả bóng bàn bị móp vào trong nước nóng, nó sẽ phồng trở lại. Vì sao vậy?

- A. Vì nước nóng làm cho khí trong quả bóng nở ra.
B. Vì nước nóng làm vỏ quả bóng co lại.
C. Vì nước nóng làm vỏ quả bóng nở ra.
D. Vì nước nóng làm cho khí trong quả bóng co lại.

Câu 8: Chọn Câu phát biểu đúng

- A. Chất rắn khi nóng lên thì co lại.
B. Các chất khí khác nhau nở vì nhiệt như nhau.
C. Chất rắn khi lạnh đi thì nở ra.
D. Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt như nhau.

Câu 9: Khi một vật nóng lên thì đại lượng nào sau đây của nó **không** thay đổi?

- A. trọng lượng riêng
B. khối lượng
C. khối lượng riêng.
D. thể tích

Câu 10: Khi nấu cơm ta mở nắp vung ra thì thấy bên trong nắp có các giọt nước bám vào là do?

A. hơi nước bên ngoài nồi ngưng tụ.

B. hơi nước trong nồi ngưng tụ.

C. hạt gạo bị nóng chảy.

D. hơi nước bên ngoài nồi đông đặc

Câu 11: Khi một lọ thủy tinh được đút bằng nút thủy tinh. Nút bị kẹt. Phải mở nút bằng cách nào dưới đây?

A. Làm lạnh cổ lọ.

B. Làm lạnh đáy lọ.

C. Làm nóng nút.

D. Làm nóng cổ lọ.

Câu 12: Việc đúc tượng đồng cần phải trải qua những quá trình chuyển thể nào của đồng?

A. nóng chảy và bay hơi

B. nóng chảy và đông đặc

C. bay hơi và ngưng tụ

D. bay hơi và đông đặc

Câu 13: Biết nhiệt độ nóng chảy của thép là 1300°C . Khi ta nung nóng một thanh thép đến nhiệt độ đó thì Thanh thép sẽ chuyển từ

A. thể khí sang thể lỏng.

B. thể lỏng sang thể khí.

C. thể lỏng sang thể rắn.

D. thể rắn sang thể lỏng.

Câu 14: Dùng nhiệt kế rượu không thể đo được nhiệt độ của:

A. nước đá

B. nước uống

C. nước sông đang chảy

D. nước sôi

Câu 15: Dụng cụ nào sau đây dùng để đo nhiệt độ?

A. Nhiệt kế

B. Lực kế

C. Vôn kế

D. Cân

Câu 16: Các nha sĩ khuyên không nên ăn đồ ăn quá nóng vì sao?

A. Vì răng dễ bị sâu.

B. Vì men răng dễ bị rạn nứt.

C. Vì răng dễ bị vỡ.

D. Vì răng dễ bị rụng.

Câu 17: Trong các trường hợp phơi quần áo sau đây, trường hợp nào quần áo lâu khô nhất?

A. Có gió, quần áo căng ra.

B. Quần áo không căng ra, có gió.

C. Quần áo không căng ra, không có gió.

D. Không có gió, quần áo căng ra.

Câu 18: Chọn phát biểu **không đúng** về nhiệt độ sôi?

A. Các chất khác nhau sôi ở nhiệt độ khác nhau.

B. Nhiệt độ sôi của nước là lớn nhất trong các chất lỏng.

C. Trong suốt thời gian sôi, nhiệt độ của chất lỏng không thay đổi.

D. Mỗi chất lỏng sôi ở một nhiệt độ nhất định.

Câu 19: Trong suốt thời gian nước sôi nhiệt độ của nước như thế nào?

A. tăng dần

B. giảm dần

C. ban đầu tăng rồi sau đó giảm

D. không thay đổi

Câu 20: Khi đem nung nóng các bình có kích thước giống nhau chứa các chất khí Hidro, Oxi, Nitơ ở cùng điều kiện thí nghiệm thì

A. Bình chứa Hidro nở ra nhiều hơn.

B. Bình chứa Oxi nở ra nhiều hơn.

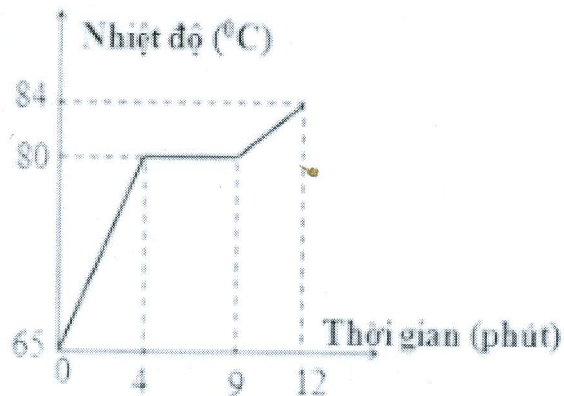
C. Các chất khí nở ra giống nhau.

D. Bình chứa Nitơ nở ra nhiều hơn.

PHẦN II: TỰ LUẬN: (5 điểm) Học sinh làm bài vào phiếu trả lời.

Câu 1: (2 điểm)

Cho đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian của chất rắn X:



Bảng nhiệt độ nóng chảy của một số chất

Chất	Vônfram	Chì	Băng phiến	Nước	Thủy Ngân	Rượu
Nhiệt độ nóng chảy (°C)	3370	327	80	0	-39	-117

Dựa vào các thông tin cung cấp phía trên để trả lời các câu hỏi sau:

- Xác định nhiệt độ nóng chảy của chất X. Thời gian nóng chảy kéo dài trong bao lâu?
- Đây là đồ thị biểu diễn nhiệt độ của chất nào theo thời gian?
- Ở nhiệt độ 80°C , chất tồn tại ở thể nào?

Câu 2: (1 điểm) Tại sao khi trồng cây, đặc biệt các giống cây có lá to và dài (như mía, chuối...) ta phải phạt bớt lá ?

Câu 3: (1 điểm) Bánh xe đạp khi bơm căng, nếu để ngoài trưa nắng sẽ dễ bị nổ. Giải thích tại sao?

Câu 4: (1 điểm) Tại sao ở các nước hàn đới nằm sát Bắc Cực hoặc Nam Cực chỉ có thể dùng nhiệt kế rượu, không thể dùng nhiệt kế thủy ngân để đo nhiệt độ ngoài trời?

----- HẾT -----

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (5 điểm) Học sinh chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng, tô vào ô tương ứng trong phiếu làm bài.

Câu 1: Trong suốt thời gian nước sôi nhiệt độ của nước như thế nào?

- A. không thay đổi
B. giảm dần
C. ban đầu tăng rồi sau đó giảm
D. tăng dần

Câu 2: Sự ngưng tụ là sự chuyển từ

- A. thể lỏng sang thể hơi
B. thể rắn sang thể lỏng
C. thể hơi sang thể lỏng
D. thể lỏng sang thể rắn

Câu 3: Khi đem nung nóng các bình có kích thước giống nhau chứa các chất khí Hidro, Oxi, Nitơ ở cùng điều kiện thí nghiệm thì

- A. Bình chứa Hidro nở ra nhiều hơn.
B. Bình chứa Oxi nở ra nhiều hơn.
C. Các chất khí nở ra giống nhau.
D. Bình chứa Nitơ nở ra nhiều hơn.

Câu 4: Dùng nhiệt kế rượu không thể đo được nhiệt độ của:

- A. nước đá
B. nước sôi
C. nước uống
D. nước sông đang chảy

Câu 5: Các nha sĩ khuyên không nên ăn đồ ăn quá nóng vì sao?

- A. Vì răng dễ bị sâu.
B. Vì răng dễ bị rụng.
C. Vì men răng dễ bị rạn nứt.
D. Vì răng dễ bị vỡ.

Câu 6: Chọn Câu phát biểu đúng

- A. Các chất khí khác nhau nở vì nhiệt như nhau.
B. Chất rắn khi nóng lên thì co lại.
C. Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt như nhau.
D. Chất rắn khi lạnh đi thì nở ra.

Câu 7: Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ ít tới nhiều khi ở cùng điều kiện thí nghiệm sau đây, cách nào đúng?

- A. Khí, rắn, lỏng. B. Khí, lỏng, rắn. C. Lỏng, khí, rắn. D. Rắn, lỏng, khí.

Câu 8: Việc đúc tượng đồng cần phải trải qua những quá trình chuyển thể nào của đồng?

- A. nóng chảy và đông đặc
B. bay hơi và đông đặc
C. nóng chảy và bay hơi
D. bay hơi và ngưng tụ

Câu 9: Dụng cụ nào sau đây dùng để đo nhiệt độ?

- A. Cân B. Nhiệt kế C. Lực kế D. Vôn kế

Câu 10: Khi một vật nóng lên thì đại lượng nào sau đây của nó **không** thay đổi?

- A. khối lượng
B. trọng lượng riêng
C. thể tích
D. khối lượng riêng.

Câu 11: Vòng tuần hoàn của nước trong thiên nhiên gồm hiện tượng vật lý nào?

- A. Bay hơi
B. Ngưng tụ
C. Bay hơi và ngưng tụ
D. Nóng chảy

Câu 12: Biết nhiệt độ nóng chảy của thép là 1300°C . Khi ta nung nóng một thanh thép đến nhiệt độ đó thì Thanh thép sẽ chuyển từ

- A. thể lỏng sang thể rắn.
- B. thể khí sang thể lỏng.
- C. thể lỏng sang thể khí.
- D. thể rắn sang thể lỏng.

Câu 13: Khi một lọ thủy tinh được đút bằng nút thủy tinh. Nút bị kẹt. Phải mở nút bằng cách nào dưới đây?

- A. Làm nóng cổ lọ.
- B. Làm lạnh đáy lọ.
- C. Làm lạnh cổ lọ.
- D. Làm nóng nút.

Câu 14: Trong các trường hợp phơi quần áo sau đây, trường hợp nào quần áo lâu khô nhất?

- A. Không có gió, quần áo căng ra.
- B. Quần áo không căng ra, không có gió.
- C. Có gió, quần áo căng ra.
- D. Quần áo không căng ra, có gió.

Câu 15: Khi nhúng quả bóng bàn bị móp vào trong nước nóng, nó sẽ phồng trở lại. Vì sao vậy?

- A. Vì nước nóng làm vỏ quả bóng nở ra.
- B. Vì nước nóng làm cho khí trong quả bóng nở ra.
- C. Vì nước nóng làm vỏ quả bóng co lại.
- D. Vì nước nóng làm cho khí trong quả bóng co lại.

Câu 16: Khi nấu cơm ta mở nắp vung ra thì thấy bên trong nắp có các giọt nước bám vào là do?

- A. hơi nước bên ngoài nồi đông đặc
- B. hơi nước trong nồi ngưng tụ.
- C. hạt gạo bị nóng chảy.
- D. hơi nước bên ngoài nồi ngưng tụ.

Câu 17: Khi kéo một thùng nước từ dưới giếng lên, người ta thường sử dụng

- A. ròng rọc cố định
- B. mặt phẳng nghiêng và đòn bẩy.
- C. đòn bẩy.
- D. mặt phẳng nghiêng.

Câu 18: Có thể sử dụng ròng rọc cố định trong công việc nào dưới đây?

- A. Bạn học sinh buộc sợi dây vào một con trâu và kéo nó đi
- B. Dịch chuyển hai cái bàn học ra xa nhau hơn
- C. Đẩy một thùng gỗ lên máng nghiêng để đưa lên xe tải
- D. Người thợ xây đứng dưới đất kéo vật liệu xây dựng lên cao

Câu 19: Chọn phát biểu **không đúng** về nhiệt độ sôi?

- A. Các chất khác nhau sôi ở nhiệt độ khác nhau.
- B. Mỗi chất lỏng sôi ở một nhiệt độ nhất định.
- C. Nhiệt độ sôi của nước là lớn nhất trong các chất lỏng.
- D. Trong suốt thời gian sôi, nhiệt độ của chất lỏng không thay đổi.

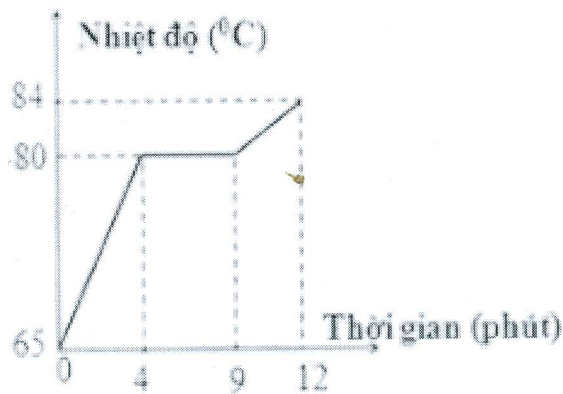
Câu 20: Nhiệt kế nào sau đây có thể dùng để đo nhiệt độ của nước đang sôi?

- A. Cả ba nhiệt kế trên
- B. Nhiệt kế thủy ngân
- C. Nhiệt kế rượu
- D. Nhiệt kế y tế

PHẦN II: TỰ LUẬN: (5 điểm) Học sinh làm bài vào phiếu trả lời.

Câu 1: (2 điểm)

Cho đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian của chất rắn X:



Bảng nhiệt độ nóng chảy của một số chất

Chất	Vônfram	Chì	Băng phiến	Nước	Thủy Ngân	Rượu
Nhiệt độ nóng chảy (°C)	3370	327	80	0	-39	-117

Dựa vào các thông tin cung cấp phía trên để trả lời các câu hỏi sau:

- Xác định nhiệt độ nóng chảy của chất X. Thời gian nóng chảy kéo dài trong bao lâu?
- Đây là đồ thị biểu diễn nhiệt độ của chất nào theo thời gian?
- Ở nhiệt độ 80°C , chất tồn tại ở thể nào?

Câu 2: (1 điểm) Tại sao khi trồng cây, đặc biệt các giống cây có lá to và dài (như mía, chuối...) ta phải phạt bớt lá ?

Câu 3: (1 điểm) Bánh xe đạp khi bơm căng, nếu để ngoài trưa nắng sẽ dễ bị nổ. Giải thích tại sao?

Câu 4: (1 điểm) Tại sao ở các nước hàn đới nằm sát Bắc Cực hoặc Nam Cực chỉ có thể dùng nhiệt kế rượu, không thể dùng nhiệt kế thủy ngân để đo nhiệt độ ngoài trời?

----- HẾT -----